

Bản án số: 12/2018/HS-ST  
Ngày: 19/04/2018.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lò Văn Dần

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Lan

Ông Lương Khắc Tiệp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 15/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

**Vàng A T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1987 tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm H, xã H, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A C, sinh năm 1947 và bà Khà Y S, sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Giàng Y M, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; ngày 01/02/2018 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:***

- Anh Giàng A D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm Thung M, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Anh Vàng A S, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm H, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/10/2017 Vàng A T đi một mình bằng xe mô tô từ nhà tại Xóm H, xã H, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đến giúp dựng nhà Khà A Púa ở xóm T M, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Khi đi Vàng A T có cầm theo một khẩu súng ngắn (thân súng ký hiệu TF4488) màu đen đã qua sử dụng, bên trong có một

hộp tiếp đạn và có 01 viên đạn trong hộp tiếp đạn. Khi đến xóm T, xã H, T để khẩu súng trong túi áo khoác và để lại lều trồng cam nhà anh trai mình là Vàng A T, sinh năm 1979, trú tại xóm H, xã H rồi đến nhà Khà A P dựng nhà giúp. Đến chiều cùng ngày, sau khi ăn cơm ở nhà P xong, Tuay về vườn cam nhà anh trai mình, khi đó ở đó có Vàng A V, Vàng A S, Vàng A C, Vàng A C, đều cùng trú tại Xóm H, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình và Vàng A S, trú tại Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Giàng A D, trú tại xóm T, xã H, huyện M tỉnh Hòa Bình đến và mang theo một con chuột rử mọi người cùng nấu ăn và uống rượu. Đến khoảng 22 giờ thì D xin về trước và đi xuống sân lều thì Vàng A T, đi theo xuống và đưa cho D 100.000 đồng để trả tiền thịt chuột, nhưng D không lấy, lúc này T liền lấy khẩu súng trong túi áo khoác để trước đó ra và nói với D là vừa nhặt được súng, sau đó T lên đạn và nổ súng bắn lên trời. Thấy vậy D có xông vào ôm T, đồng thời nghe tiếng nổ thì Vàng A S từ trên lều chạy xuống kéo T lên lều, còn Dơ thì về nhà. Sau đó Vàng A T đi ngủ, đến sáng ngày 24/11/2017, T đến UBND xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình giao nộp khẩu súng cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận giám định số 5487/C54(P3) ngày 14/11/2017, Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ công an kết luận: Khẩu súng số hiệu TF4488 gửi đến giám định là súng ngắn quân dụng Makarov (K59); hiện tại súng còn sử dụng bắn được và khi bắn vào người có thể chết hoặc bị thương.

Về tang vật vụ án: Là 01 khẩu súng ngắn quân dụng Makarov (K59) có số hiệu TF4488.

Tại Cáo trạng số 12/CT - VKS ngày 15/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Vàng A T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng Vàng A S giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan Điều tra Công an huyện Mai Châu và không thay đổi, bổ sung lời khai của mình tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Vàng A T, từ 12 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 48 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Vàng A T biên bản xác minh tại địa phương thể hiện bị cáo hiện nay đang sinh sống cùng vợ và con tại xóm Hang Kia, xã Hang Kia, không có tài sản gì có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu khẩu súng ngắn quân dụng Makarov (K59), số hiệu TF4488 của bị cáo Vàng A T giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử lý theo thẩm quyền.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra và Điều tra viên Công an huyện Mai Châu ; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, phù hợp lời khai của những người làm chứng, nội dung kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 23/10/2017, tại lều trồng cam của anh Vàng A T ở xóm T, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Vàng A T có hành vi cất giữ trái phép 01 khẩu súng ngắn quân dụng Makarov (K59) và lên đạn nỏ súng lên trời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định tương tự như quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng ngay quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, để xét xử đối với bị cáo.

[3] Đối với hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm,*”. Do đó bị cáo Vàng A T có thể phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, phạt quản chế hoặc cấm cư trú. Tuy nhiên xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, luôn chấp hành nội quy, quy định nơi cư trú, nghề nghiệp của bị cáo là trồng trọt, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của bị cáo. Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhận thức được súng, đạn bị cáo mang đang tàng trữ là nguồn nguy hiểm cao đối với xã hội, có khả năng sát thương gây nguy hại cho tính mạng sức khỏe của con người chỉ có Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mới được quản lý sử dụng, nhưng bị cáo sau khi nhặt được khẩu súng không giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền mà còn tàng trữ trong người. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm vào các quy định độc quyền của Nhà nước về chế tạo, quản lý vũ khí quân dụng. Hành vi đó gây mất trật tự trị an. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải

chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu. Hội đồng xét xử xét thấy cần không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, theo dõi và giáo dục căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 khẩu súng ngắn quân dụng Makarov (K59), số hiệu TT4488 của bị cáo Vàng A T Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Ban chỉ huy Quân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình theo đúng quy định. Vì vậy Hội đồng xét xử xét là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng A T phạm tội “ Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Vàng A T, 12 (mười hai) tháng tù, Nhưng cho hưởng án treo Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm 19/4/2018. Giao bị cáo Vàng A T cho Ủy ban nhân dân xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Vàng A T.

2. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Vàng A T.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu khẩu súng ngắn quân dụng Makarov (K59), số hiệu TT4488 của bị cáo Vàng A T giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử lý theo thẩm quyền (toàn bộ vật chứng hiện do Ban chỉ huy quân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình quản lý theo biên bản giao nhận ngày 08/01/2018 giữa Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình và Ban chỉ huy quân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Vàng A T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Báo cho bị cáo Vàng A T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

**Lò Văn Dần**

